TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/7/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Trần Thục Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1995
Địa chỉ: Số QYT, đường 124RQ, phường HTT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Số QQ/QE Lầu Q đường HT, phường 25, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2024, đơn trình bày ngày 02 tháng 7 năm 2025, bản tự khai, bản cam kết và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Cao Thị H trình bày:

Bà Cao Thị H (sau đây gọi tắt là bà H) và Ông Lương Ngọc T (sau đây gọi tắt là ông T) kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12 (nay là phường Tân Thới Hiệp), Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 03 năm thì vì lý do công việc nên vợ chồng không gặp nhau nhiều, ông T không quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình và vì bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà H và ông T đã ly thân được 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn

nên bà H yêu cầu được ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T có 01 (một) con chung là Lương Trí D (giới tính nam), sinh ngày 10/7/2021. Trường hợp ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng ý cho ông T được dẫn về nội vào ngày thứ 7, Chủ nhật hàng tuần, yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025 đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị H xác định bà và Ông Lương Ngọc T không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Cao Thị H xác định bà và Ông Lương Ngọc T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Cao Thị H xác định bà và Ông Lương Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn ngày 09 tháng 6 năm 2025 bị đơn Ông Lương Ngọc T trình bày:

Ông Lương Ngọc T và Bà Cao Thị H chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12 (nay là phường Tân Thới Hiệp), Thành phố Hồ Chí Minh. Do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng nên cả hai đã ly thân được 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông T yêu cầu được ly hôn bà H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Lương Ngọc T và Bà Cao Thị H có 01 (một) con chung là Lương Trí D (giới tính nam), sinh ngày 10/7/2021. Trường hợp ly hôn, ông T đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần ông T sẽ dẫn con về để chăm sóc, dạy dỗ. Ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025 đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông Lương Ngọc T xác định ông và Bà Cao Thị H không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lương Ngọc T xác định ông và Bà Cao Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lương Ngọc T xác định ông và Bà Cao Thị H không thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày như đã nêu trên

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong đơn trình bày ngày 09 tháng 6 năm 2025 như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 55; 56; 57; 58; 81; 82; 83; và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các đương sự chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T. Giao con chung là Lương Trí D (giới tính nam), sinh ngày 10/7/2021 cho Bà Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thứ 7, Chủ nhật ông T được đón về để chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Lương Ngọc T cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025 đến khi con chung trưởng thành.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Cao Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc "Ly hôn". Bị đơn Ông Lương Ngọc T hiện đang cư trú tại phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12 (nay là phường Tân Thới Hiệp), Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 108 cấp ngày 06 tháng 6 năm 2020), nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Xét tình trạng hôn nhân của Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T cho thấy:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai bất đồng quan điểm, cả hai không có thời gian dành cho nhau vì công việc nên ông T và bà H thường xuyên xa cách ông T thì phải ở đơn vị và học hành xa nhà, bà H thì bận làm việc cả ngày không có thời gian quan tâm, không chăm sóc lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cả hai đã ly thân được 01 năm, vì vậy thật chất hôn nhân của cả hai đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Mặc dù đã được Tòa án phân tích, động viên hòa giải đoàn tụ nhưng bà H vẫn không đồng ý hàn gắn.

Ngoài ra, bị đơn Ông Lương Ngọc T cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H và không mong muốn hòa giải đoàn tụ cùng bà H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Bà Cao Thị H được ly hôn Ông Lương Ngọc T. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy cả hai đã ly thân lâu, bà H, ông T cũng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu của cả hai là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Giao con chung Lương Trí D (giới tính nam), sinh ngày 10/7/2021 (Giấy khai sinh số 459 ngày 13/10/2021) cho Bà Cao Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do bà H có công việc ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, mặt khác từ trước đến nay bà H cũng là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Lương Ngọc T được đón con về chăm sóc, dạy dỗ vào ngày thứ 7, Chủ nhật là phù hợp theo quy định vì trẻ Lương Trí D (giới tính nam) cũng cần được cha chăm sóc dạy dỗ.

[2.3] Về việc cấp dưỡng: Ông Lương Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025 đến khi có cơ sở chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T cùng xác định không tạo lập tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T cùng xác định không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Cao Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ 55; 56; 57; 58; 81; 82; 83; và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Lương Trí D (giới tính nam), sinh ngày 10/7/2021 cho Bà Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lương Ngọc T được đón con về chăm sóc, dạy dỗ vào thứ 7, Chủ nhật hàng tuần. Ông Lương Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025 cho đến khi có cơ sở chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025. Nếu ngày giao nhận tiền cấp dưỡng trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bà Cao Thị H, nếu Ông Lương Ngọc T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Tài sản chung: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T cùng xác định không tạo lập tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

1.4. Nợ chung: Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T Tiếp cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

1.5. Bà Cao Thị H và Ông Lương Ngọc T cùng xác định không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Bà Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số BLTU/24P 0061170 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- CQTHADS TP.HCM;
- VSKND Khu vực 3 - TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 3 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Huỳnh Trần Thục Oanh